

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 12 năm 2023

Số: 239/BC-TA

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác Tòa án năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TÒA ÁN NĂM 2023

##### 1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án

Năm 2023, (từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/11/2023), Tòa án nhân dân huyện đã thụ lý 391 vụ, việc các loại; đã giải quyết 332 vụ, việc, đạt tỷ lệ 84,9%. So với cùng kỳ năm 2022, số vụ, việc đã thụ lý tăng 89 vụ, việc, số giải quyết tăng 120 vụ, việc<sup>1</sup>; trung bình mỗi Thẩm phán giải quyết được 110 vụ, việc/năm. Số vụ, việc còn lại 59 vụ, việc đều mới thụ lý và đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của pháp luật.

Tòa án phối hợp với Viện kiểm sát huyện tổ chức được 03 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp; đã tổ chức được 03 phiên tòa xét xử lưu động và 06 phiên tòa trực tuyến, thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên tòa. Đã công bố được 272 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị sửa do nguyên nhân chủ quan của Tòa án là 0,30%, đáp ứng yêu cầu Quốc hội và Tòa án đề ra (1,16%).

Kết quả thụ lý, giải quyết từng loại án cụ thể như sau:

##### 1.1. Về giải quyết các vụ án hình sự

Tổng số án phải giải quyết 73 vụ/103 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 64 vụ/92 bị cáo; đạt tỷ lệ giải quyết 87,67% (so với cùng kỳ năm 2022 số vụ án đã thụ lý tăng 5 vụ/7 bị cáo)<sup>2</sup>. Trong đó: Đình chỉ xét xử 01 vụ/01 bị cáo, xét xử 63 vụ/91 bị cáo; Về hình phạt áp dụng: Phạt tù cho hưởng án treo 28 bị cáo, phạt tù 51 bị cáo, phạt tiền 06 bị cáo, cải tạo không giam giữ 6 bị cáo. Án còn lại 09 vụ/11 bị cáo.

\* Án có kháng cáo: 10 vụ/11 bị cáo; kết quả xét xử phúc thẩm: Sửa án 02 vụ/02 bị cáo<sup>3</sup>; đình chỉ xét xử phúc thẩm 04 vụ/04 bị cáo; y án sơ thẩm 03 vụ/03 bị cáo; chưa có kết quả 01 vụ/02 bị cáo.

\* Án có kháng nghị: 0.

Tòa án đã thụ lý 07 vụ/08 bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, chiếm tỷ lệ 9,5% bị cáo; đã xét xử 06 vụ/07 bị cáo, chiếm tỷ lệ 85,7% số vụ án đã xét xử (so với cùng kỳ năm 2022 tăng 04 vụ/04 bị cáo).

Các loại tội phạm xảy ra nhiều trên địa bàn Tòa án đã thụ lý chủ yếu là các tội:

<sup>1</sup> Năm 2022: Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã thụ lý 302 vụ, việc các loại; đã giải quyết 212 vụ, việc; đạt tỷ lệ 70,1%.

<sup>2</sup> Án hình sự năm 2022 đã thụ lý 56 vụ/79 bị cáo; năm 2023 đã thụ lý 61 vụ/ 86 bị cáo.

<sup>3</sup> 01 vụ chuyển từ giam sang treo, 01 vụ giảm nhẹ hình phạt từ 72 tháng tù xuống 60 tháng tù.

+ Tội phạm liên quan đến ma túy đã thụ lý: 22 vụ/28 bị cáo (*giảm 01 vụ/03 bị cáo so với cùng kỳ năm 2022*); chiếm tỷ lệ 36,06% so với tổng số án đã thụ lý;

+ Tội trộm cắp tài sản đã thụ lý: 12 vụ/14 bị cáo (*giảm 01 vụ/8 bị cáo so với cùng kỳ năm 2022*); chiếm tỷ lệ 19,67% so với tổng số án đã thụ lý;

+ Tội đánh bạc đã thụ lý: 08 vụ/22 bị cáo (*tăng 05 vụ/13 bị cáo so với cùng kỳ năm 2022*); chiếm tỷ lệ 13,11% so với tổng số án đã thụ lý;

+ Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đã thụ lý: 10 vụ/10 bị cáo (*tăng 07 vụ/07 bị cáo so với cùng kỳ năm 2022*); chiếm tỷ lệ 16,39% so với tổng số án đã thụ lý;

Qua công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự cho thấy, chiếm tỷ lệ cao vẫn là các nhóm tội phạm về ma túy, tội phạm liên quan đến xâm phạm sở hữu, xâm phạm trật tự công cộng. Việc xét xử các vụ án hình sự bảo đảm nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để có trường hợp xét xử oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm cũng như việc vi phạm thời hạn tạm giam trong giai đoạn xét xử. Việc cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền; áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Tòa án tiếp tục chú trọng việc tranh tụng tại phiên tòa theo hướng thực chất, hiệu quả. Hội đồng xét xử đưa ra các phán quyết đúng pháp luật, được dư luận xã hội đồng tình. Công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đúng quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đối với các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo của huyện về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo và các vụ án dư luận xã hội quan tâm, Tòa án đã tập trung chỉ đạo tổ chức xét xử nghiêm túc, đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ, đúng pháp luật<sup>4</sup>.

## **1.2. Về giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại và lao động**

Tổng số vụ, việc phải giải quyết 311 vụ, việc các loại; đã giải quyết, xét xử 260 vụ, việc đạt tỷ lệ 83,6% (*so với cùng kỳ năm 2022, số vụ, việc dân sự phải giải quyết tăng 88 vụ, việc*)<sup>5</sup>. Còn lại 51 vụ, việc chưa giải quyết do mới thụ lý, đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của pháp luật.

Kết quả cụ thể đối với từng loại án như sau:

### **1.2.1. Về án tranh chấp dân sự:**

Tổng số án phải giải quyết 154 vụ, đã giải quyết 120 vụ, đạt tỷ lệ 77,9%, trong đó: Chuyên hồ sơ cho Tòa án tỉnh 17 vụ, đưa ra xét xử 37 vụ, ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự 17 vụ, đình chỉ 52 vụ.

Án còn lại 34 vụ (trong đó đang tạm đình chỉ 01 vụ).

<sup>4</sup> Vụ Tham ô tài sản (bị cáo Hà Thị Huyền Trang).

<sup>5</sup> Án dân sự năm 2022 phải giải quyết 223 vụ, việc, đã giải quyết 145 vụ, việc, đạt tỷ lệ 65%.

\* Án có kháng cáo: 13 vụ; kết quả xét xử phúc thẩm: Sửa án 02 vụ<sup>6</sup>, y án sơ thẩm 08 vụ, đình chỉ 01 vụ; chưa có kết quả 02 vụ.

\* Án có kháng nghị: 0

#### 1.2.2. Về việc dân sự:

Số việc phải giải quyết 05 việc, đã giải quyết 05 việc, đạt tỷ lệ 100%. Số việc còn lại 0.

#### 1.2.3. Về án Hôn nhân và gia đình:

Tổng số vụ, việc phải giải quyết 144 vụ, đã giải quyết 132 vụ, đạt tỷ lệ 91,6%, trong đó: Chuyển hồ sơ 01 vụ, đưa ra xét xử 27 vụ, quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận các đương sự 75 vụ, đình chỉ 29 vụ. Án còn lại 12 vụ.

\* Án có kháng cáo: 02 vụ, kết quả xét xử phúc thẩm: Sửa án 01 vụ<sup>7</sup>, y án sơ thẩm 01 vụ.

\* Án có kháng nghị: 0.

#### 1.2.4. Án kinh doanh, thương mại (kinh tế):

Tổng số án phải giải quyết 08 vụ, đã giải quyết 05 vụ, đạt tỷ lệ 62,5%, (trong đó: Đình chỉ 02 vụ, ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự 03 vụ). Còn lại: 03 vụ (trong đó 01 vụ đang tạm đình chỉ).

\* Án có kháng cáo, kháng nghị: 0.

#### 1.2.5. Án lao động: Không có án phải giải quyết.

Công tác hòa giải tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Tòa án đã hòa giải thành theo thủ tục tố tụng 175 vụ, việc, đạt tỷ lệ 45,5% trong tổng số các vụ, việc dân sự đã giải quyết. Việc chú trọng và tăng cường công tác hòa giải, đối thoại đã góp phần giải quyết dứt điểm nhanh chóng các tranh chấp, ổn định tình hình trong Nhân dân, đồng thời giảm áp lực công việc cho Thẩm phán, Thư ký và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án.

Các vụ án tranh chấp dân sự chủ yếu là các tranh chấp về đất đai, tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng đặt cọc có chiều hướng tăng về số lượng và ngày càng phức tạp về tính chất. Các vụ án hôn nhân gia đình ngày càng gia tăng về số lượng, năm sau cao hơn năm trước, nhiều nhất vẫn là các vụ án ly hôn do mâu thuẫn gia đình. Các vụ án kinh doanh thương mại chủ yếu là tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

Việc giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự đều đảm bảo đúng thời hạn quy định của pháp luật, chất lượng các bản án ngày càng được nâng cao, tranh tụng tại phiên tòa được Hội đồng xét xử hết sức chú trọng nhằm đảm bảo các phán quyết của Tòa án đều dựa trên kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án đã chủ động xác minh, thu thập chứng cứ nhằm đảm bảo việc giải quyết các vụ án khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật, hạn chế tối đa án tạm đình chỉ không có căn cứ hoặc án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án.

<sup>6</sup> Sửa phần án phí (vụ Trần Hoàng Anh - Công ty FLC Quảng Bình và vụ Trần Thị Minh Thanh - Công ty FLC Quảng Bình).

<sup>7</sup> Sửa phần chia giá trị chênh lệch tài sản (vụ Hồ Quý Quân và Hoàng Thị Tâm).

**1.3. Về giải quyết các vụ án hành chính:** Không có án giải quyết.

## **2. Về thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án**

Thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án ban hành kèm theo Quyết định số 187/QĐ-TANDTC ngày 17/7/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án xác định đây là nhiệm vụ rất quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của hệ thống Tòa án để có kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Luật có hiệu quả.

Tòa án đã tiếp tục thực hiện tốt việc hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Thông qua việc hòa giải, đối thoại thành các vụ việc tranh chấp dân sự, hôn nhân gia đình đã giảm thiểu được một số lượng án phải thụ lý giải quyết theo thủ tục tố tụng, từ đó giảm bớt khối lượng công việc thực tế cho Thẩm phán, Thư ký. Tỷ lệ hòa giải, đối thoại và hòa giải, đối thoại thành tăng dần.

Năm 2023, Tòa án đã hoà giải thành 38/74 vụ, việc chuyển sang hoà giải đối thoại (đạt tỷ lệ 51,4%).

## **3. Về công tác xét xử trực tuyến**

Thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến; Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến và các văn bản chỉ đạo của TAND tối cao, trong điều kiện chưa được Tòa án nhân dân tối cao cấp kinh phí để mua sắm hệ thống xét xử trực tuyến, tuy nhiên Tòa án đã khắc phục mọi khó khăn để tổ chức xét xử trực tuyến nhằm đáp ứng chỉ tiêu của Tòa án nhân dân tối cao giao. Năm 2023, đã tổ chức 06 phiên tòa xét xử trực tuyến.

Việc xét xử trực tuyến đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng; tin hiệu đường truyền, âm thanh, hình ảnh giữa các điểm cầu thông suốt, không có phiên tòa nào bị gián đoạn do đường truyền hoặc sự cố kỹ thuật. Đối với các vụ án hình sự việc xét xử trực tuyến đã giảm bớt chi phí đi lại cho Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh trong việc trích xuất, dẫn giải bị cáo về địa điểm xét xử; giảm số lượng cán bộ chiến sĩ đến bảo vệ phiên tòa tại Tòa án, đặc biệt đối với các vụ án trọng điểm có nhiều người tham gia.

Việc tổ chức thành công các phiên tòa xét xử trực tuyến đã thể hiện sự quyết tâm của Tòa án huyện về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách tư pháp, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ mà Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao giao.

## **4. Một số công tác khác**

### **4.1. Công tác thi hành án hình sự**

- Tổng số người bị kết án đã được Tòa án ra Quyết định thi hành án hình sự: 91 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%, trong đó: Ra quyết định thi hành án (về các loại hình phạt): 89 trường hợp người bị kết án, ủy thác thi hành án: 02 trường hợp;

- Tổng số trường hợp được hoãn thi hành án: 02 trường hợp.

- Việc xét rút ngắn thời gian thử thách án treo (theo quy định của Luật Thi hành án hình sự): 10 trường hợp.

- Việc rút ngắn thời gian cải tạo không giam giữ (theo quy định của Luật Thi hành án hình sự): 01 trường hợp;

- Xoá án tích theo quyết định của Tòa án: 01 trường hợp

Việc ra các quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời, không để quá hạn luật định; việc hoãn thi hành án có căn cứ theo quy định của pháp luật, việc rút ngắn thời gian thử thách án treo đảm bảo đúng quy định. Tòa án thường xuyên phối hợp với Viện kiểm sát và cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện rà soát danh sách những người đã có quyết định thi hành án phạt tù đang còn tại ngoại để đôn đốc bắt thi hành án, đồng thời làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý đối tượng thi hành án treo, cải tạo không giam giữ ở địa phương.

#### **4.2. Kết quả xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân**

Tổng hồ sơ thụ lý: 07 hồ sơ; đã giải quyết 07 hồ sơ (trong đó: đình chỉ 01, ra quyết định 06), đạt tỷ lệ 100%, đạt chỉ tiêu giải quyết các đề nghị xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án theo Chỉ thị số 01/2020/CT-CA ngày 09/01/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Công tác lập hồ sơ, xét duyệt, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhìn chung đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, đúng pháp luật, kịp thời đưa đối tượng đi chấp hành, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự ở chính quyền cơ sở và nhận được sự đồng tình của Nhân dân cũng như người bị xử lý và thân nhân, gia đình họ. Không có vụ, việc nào đương sự khiếu nại lên Tòa án cấp tỉnh về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

#### **4.3. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật. Năm 2023, Tòa án đã thụ lý 05 đơn khiếu nại, tố cáo về tổ tụng thuộc các lĩnh vực, trong đó có 02 đơn thuộc thẩm quyền và 03 đơn không thuộc thẩm quyền. Đã giải quyết 05 đơn, đạt tỷ lệ 100%.

Quá trình giải quyết, Tòa án luôn bảo đảm các quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại; chú trọng giải thích và yêu cầu người khiếu nại cung cấp tài liệu để xem xét, xác minh những vấn đề cần làm rõ; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để đảm bảo giải quyết vụ việc đúng pháp luật.

#### **4.4. Công tác Hội thẩm nhân dân**

Việc phối hợp trong công tác Hội thẩm được quan tâm, thông qua Trưởng Đoàn hội thẩm và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi Hội thẩm công tác tạo điều kiện thuận lợi để các vị Hội thẩm tham gia tập huấn nghiệp vụ do Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức (02 đợt). Đơn vị và Tòa án Tỉnh cũng đã cung cấp một số văn bản pháp luật và tài liệu nghiệp vụ phục nghiên cứu và thực hiện vụ nhiệm vụ xét xử cho Hội thẩm. Việc phân công Hội thẩm tham gia xét xử tại Tòa án hợp lý, phù hợp với đặc điểm, tính chất vụ án, thành phần người tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật. Các vị Hội thẩm nhân dân tích cực nghiên cứu, hoàn thành tốt nhiệm vụ, thể hiện tốt vai trò trách nhiệm, nhiệm vụ được phân công. Tuy nhiên, một số trường hợp phải thay đổi Hội thẩm đã phân công do bận công tác khác, có trường hợp phải thay đổi nhiều lần làm ảnh hưởng đến việc tổ chức phiên tòa.

#### **4.5. Công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp và ứng dụng công nghệ thông tin**

Tòa án đã tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt công tác. Hiện tại đơn vị đang tiếp cận sử dụng nhiều phần mềm nghiệp vụ để phục vụ công tác Tòa án như: Phần mềm thống kê các loại vụ án, phần mềm công bố bản án, phần mềm hệ thống giám sát hoạt động Tòa án, phần mềm nội bộ số hóa hồ sơ các loại vụ án, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm thi đua khen thưởng, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm Trợ lý ảo dùng cho Thẩm phán khai thác kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ...

Việc tiếp cận sử dụng các phần mềm nghiệp vụ của Tòa án đã góp phần nâng cao năng suất làm việc của cán bộ, công chức Tòa án. Ngoài ra, việc công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án được tiến hành thường xuyên như: Công bố các bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án; tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; vận hành hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến để tổ chức các cuộc họp, các lớp tập huấn trực tuyến... đã mang lại những thay đổi tích cực trong công tác.

#### **4.6. Về tình hình thực hiện một số quy định của pháp luật liên quan đến thực hiện chủ trương cải cách tư pháp**

##### **4.6.1. Việc áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết, xét xử các vụ án**

Việc áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết các vụ án nhằm rút ngắn thời gian tiến hành tố tụng, đơn giản hóa một số thủ tục, cách thức tố tụng để giải quyết nhanh chóng vụ án, nhưng vẫn đạt được mục đích của tố tụng hình sự là “chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội”, đồng thời nhằm hiện thực hóa nhiệm vụ cải cách tư pháp đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn giải quyết các vụ án tại Tòa án, phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng ở nước ta hiện nay.

Năm 2023, Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết, xét xử đối với vụ án hình sự (01 vụ/04 bị cáo) theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

##### **4.6.2. Việc nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử**

Ngày 30/12/2016, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP về việc gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử. Việc gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ được thực hiện qua phần mềm “*Nộp đơn và tra cứu kết quả giải quyết đơn trực tuyến*” được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, tuy nhiên do đa số người khởi kiện và tổ chức doanh nghiệp chưa biết và chưa quen sử dụng phần mềm này nên đến nay Tòa án chưa nhận được đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ nào của người khởi kiện gửi đến Tòa án thông qua phương tiện điện tử. Việc nhận đơn khởi kiện chủ yếu được thực hiện qua đường bưu điện và gửi trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận đơn khởi kiện của đơn vị.

Đối với việc cấp, tổng đạt các thông báo và văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử, Tòa án đã thường xuyên thực hiện việc đăng tải các thông báo thụ lý, thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú, thông báo tìm kiếm người mất tích trên Trang

thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh và Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao theo đúng quy định của pháp luật.

## **5. Đánh giá chung**

### **5.1. Về ưu điểm**

Năm 2023, các vụ, việc mà Tòa án phải thụ lý, giải quyết tăng so với cùng kỳ năm 2022, tính chất ngày càng phức tạp, đặc biệt là các vụ án tranh chấp dân sự. Mặc dù yêu cầu nhiệm vụ đặt ra là rất nặng nề và trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiếu đội ngũ Thẩm phán, Thư ký cũng như điều kiện cơ sở vật chất làm việc. Song, được sự quan tâm Lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, của Huyện ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện cùng với sự phối hợp tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị đã nỗ lực khắc phục những khó khăn, chủ động thực hiện nhiều biện pháp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết các loại án; chất lượng giải quyết, xét xử được nâng lên, tỷ lệ án bị sửa do nguyên nhân chủ quan thấp hơn quy định của Tòa án nhân dân tối cao đề ra. Đơn vị đã thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Tòa án năm 2023, góp phần quan trọng để Tòa án phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong năm 2024.

### **5.2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

#### **5.2.1. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh còn có những hạn chế, thiếu sót như sau:

- Chất lượng một số bản án còn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của cách tư pháp; vẫn còn trường hợp thu thập, đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật chưa chính xác... dẫn đến vẫn còn án bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán;

- Tranh tụng mặc dù đã được chú trọng và có bước đổi mới, song chất lượng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

#### **5.2.2. Khó khăn**

- Hiện nay, cơ sở vật chất của đơn vị đang xuống cấp trầm trọng, diện tích phòng xét xử nhỏ nhưng chưa được Tòa án nhân dân tối cao đầu tư, sửa chữa xây mới; đơn vị không có kinh phí để sửa chữa vì vậy phần nào chưa đáp ứng được nhiệm vụ công việc đề ra, đặc biệt là trong bối cảnh Tòa án nhân dân huyện đang tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án cũng như thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 về tổ chức phiên tòa trực tuyến nên nhu cầu về trụ sở làm việc ngày càng cấp thiết.

- Số lượng các loại án thụ lý ngày càng tăng, đặc biệt là án tranh chấp dân sự và hôn nhân gia đình, trong khi đó số lượng Thẩm phán, Thư ký của đơn vị chưa đủ để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

#### **5.2.3. Nguyên nhân**

- Số lượng án mà Tòa án huyện phải thụ lý, giải quyết ngày càng tăng, tính chất ngày càng phức tạp.

- Một số quy định của pháp luật chưa phù hợp hoặc còn bất cập, gây khó khăn cho công tác giải quyết án.

- Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của các đương sự và một số cơ quan liên quan trong vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại theo yêu cầu của Tòa án còn chậm, chưa đầy đủ; các vụ án có nhiều người tham gia tố tụng cư trú ở nhiều địa phương khác nhau nên gây khó khăn cho việc tổng đạt các văn bản tố tụng; nhiều vụ án đương sự không hợp tác trong việc tổng đạt văn bản hoặc xem xét, thẩm định tại chỗ.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2024**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp, đặc biệt chú trọng quán triệt Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; các Nghị quyết, Chỉ thị của Tòa án nhân dân tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2024 của Tòa án.

2. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các loại vụ án, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu của Quốc hội giao về tỷ lệ và chất lượng giải quyết các loại vụ, việc.

3. Trong công tác xét xử các vụ án hình sự, bảo đảm xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm cũng như việc vi phạm thời hạn tạm giam trong quá trình chuẩn bị xét xử; việc xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, áp dụng hình phạt khác không phải là hình phạt tù phải đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp và các vụ án dư luận xã hội quan tâm, nhất là các vụ án do Ban chỉ đạo của huyện về phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi chỉ đạo.

4. Trong công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính: Khắc phục có hiệu quả việc tạm đình chỉ không có căn cứ pháp luật; đẩy mạnh hòa giải, đối thoại; thực hiện nguyên tắc tranh tụng, đảm bảo các phán quyết của Tòa án phải đúng pháp luật, đảm bảo công lý, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án đến các cá nhân và tổ chức, từ đó đẩy mạnh hoạt động hòa giải, đối thoại trước khi Tòa án thụ lý hồ sơ vụ việc.

5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ việc.

6. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phong trào thi đua theo chủ đề xuyên suốt “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”, với phương châm “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”. Tích cực triển khai phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước.

7. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án và hoạt động quản lý; tiếp tục thực hiện việc đổi mới thủ tục hành chính tư pháp, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, đặc biệt là việc công khai bản án, quyết định của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân.

## **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

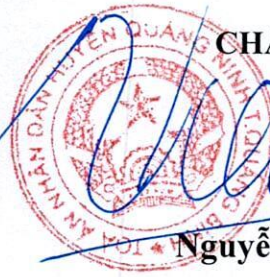
- Đề nghị HĐND, UBND huyện hỗ trợ kinh phí xét xử lưu động và mua sắm trang thiết bị để xét xử trực tuyến cho Tòa án.

- Trên cơ sở các quy định tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và kế hoạch lập các đồ án quy hoạch của địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đầu tư xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, kính đề nghị các cơ quan có liên quan trong quá trình lập quy hoạch cần ưu tiên vị trí ô đất xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân cấp huyện tại khu trung tâm hành chính mới, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, diện tích ô đất xây dựng trụ sở Tòa án huyện khoảng: 5.000m<sup>2</sup> (kích thước mặt chính công trình tối thiểu: 60m).

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Tòa án năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh./.

**Nơi nhận:**

- HĐND huyện Quảng Ninh;
- Lưu VP.



**CHÁNH ÁN**

**Nguyễn Thị Nhàn**